Nhớ Lại Chuyện Coi Xi Nê ở Sài Gòn Trước 1975

Lâm Vĩnh Thế

Từ lúc còn học tiểu học tôi đã khoái coi xi nê rồi. Lên Trung Học, Đại Học tôi còn mê hơn nữa, gần như tuần nào cũng có đi coi xi nê. Sau này, khi đã ra đi làm, lập gia đình rồi, đi xem xi nê với bà xã tôi vẫn tiếp tục là một trong những phần giải trí quan trọng hàng tuần của tôi. Trong khoảng thời gian một phần tư thế kỷ, 1950-1975, tôi đã được coi rất nhiều phim xi-nê đủ thể loại. Bài viết này là một cố gắng ghi lại những gì tôi còn nhớ được về các rạp xi-nê ở Sài Gòn và một số phim thật hay mà tôi đã xem và thích trong khoảng thời gian đó.

Nhớ Về Các Rạp Xi Nê

Trước năm 1975, Sài Gòn có rất nhiều rạp xi nê, lớn nhỏ đủ cả.[1] Đi xem xi nê là một trong những thú giải trí quan trọng nhứt của người Sài Gòn, từ người bình dân lao động ít học cho đến giới trí thức, từ người trẻ học sinh sinh viên còn đi học cho đến người lớn tuổi đã ra đi làm. Chính vì vậy, Sài Gòn có đủ các loại rạp xi nê thich hợp với túi tiền của các loại khán giả và các rạp này trình chiếu đủ tất cả các loại phim thích hợp với ý thích thưởng ngoạn của mọi người. Chúng ta hảy cùng nhau đi một vòng Sài Gòn, để nhớ lại các rạp xi nê của ngày xưa, của những năm trước 1975.

Trong khu vực Đakao – Tân Định

Ngay trong vùng Đakao – Tân Định nhỏ bé, nơi tôi lớn lên, như tôi còn nhớ được, đã có tất cả là 6 rạp chiếu bóng. Trước hết là rạp ASAM nằm trên đường Đinh Tiên Hoàng (trước năm 1954 mang tên là đường Albert 1er), gần ngã tư với đường Phan Thanh Giản (trước năm 1954 mang tên là đường Legrand de la Liraye). Gần Chợ Đakao, cũng trên đường Đinh Tiên Hoàng, trước khi đến Cầu Bông là rạp Casino Đakao. Gần bên hông Chợ Tân Định, trên đường Trần Văn Thạch (trước năm 1975 mang tên là đường Vassoigne), là rạp Moderne. Cách mặt trước Chợ Tận Định, phía bên kia đường, độ chừng 200 mét, trên đường Hai Bà Trưng (trước năm 1954 mang tên là đường Paul Blanchy), hướng về phía Cầu Kiệu, là rạp Kinh Thành. Rạp thứ năm, có lẽ nhiều người không biết vì nó rất nhỏ mà cũng không sống lâu, là rạp Nam Tân, nằm trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (trước năm 1954 mang tên là đường Dr. Angier), ngay ngã tư với đường Phan Đình Phùng (trước năm 1954 mang tên là đường Richaud và sau 1975 đổi tên là Nguyễn Đình Chiểu), xéo góc với địa điểm về sau là Đài

Phát Thanh Sài Gòn. Ngoài việc xem phim tại rạp Nam Tân, tôi còn có một kỷ niệm khó quên là đã có một lần tôi giúp việc quảng cáo cho rạp như sau: lúc chuyện này xảy ra tôi đang học Lớp Ba (cours élémentaire tại Trường Tiểu Học Nam Đakao), hôm đó là một buổi sáng Thứ Bảy không có đi học, tôi theo một người bạn cùng lớp tên Nhựt, nhà ở đường Đinh Tiên Hoàng, đi bộ lên rạp Nam Tân rất sớm, độ sau 7 giờ, vào gặp ông quản lý rạp, xin làm việc và được ổng mướn ngay. Công việc của hai chúng tôi rất đơn giản: đi theo cái xe ngựa nhỏ mà rạp Nam Tân đã mướn có một bác lớn tuổi đánh xe, hai bên xe có treo hai tấm bảng quảng cáo cho cuốn phim mà rạp đang chiếu; hai chúng tôi thì chia nhau một đứa phụ trách đánh trống còn đứa kia thì phân phát các tờ chương trình về cuốn phim. Xe ngựa đi thông thả qua các khu phố chung quanh Chợ Đakao và Chợ Tân Định, các bọn trẻ trong các khu vực này chạy theo xe ngựa khá đông để xin các tờ chương trình. Khoảng hơn 9 giờ thì xe ngựa trở về rạp Nam Tân và hai đứa chúng tôi được ông quản lý phát cho mỗi đứa một vé để coi hát vào buổi trưa hôm đó, vậy thôi, không có lãnh tiền bạc chi hết.

Trong thập niên 1960, rạp xi-nê thứ 6 xuất hiện, đánh bại tất cả các rạp khác trong khu Đakao – Tân Định: đó là rạp Văn Hoa, trên đường Trần Quang Khải, gần Đình Nam Chơn, tại địa điểm trước kia của rạp cải lương Thuận Thành, nơi đóng quân thường trực của đoàn cải lương Phụng Hảo của nữ nghệ sĩ Phùng Há. Rạp Văn Hoa là một rạp lớn, có máy lạnh, và chiếu toàn phim mới.

Sau năm 1975, các rạp xi nê của vùng Đakao - Tân Định này lần lượt đóng cửa hết, chỉ có rạp Casino Đakao là còn tiếp tục hoạt động, với tên mới là rạp Cầu Bông.

Rạp Casino Đakao - Nguồn: Internet

Rạp Cầu Bông - Nguồn: Internet

Tôi đã có thật nhiều kỷ niệm với rạp Casino Đakao vì nhiều lý do. Trước hết là vì đó là rạp xi nê gần nhà tôi nhứt. Từ nhà tôi ở số 54 đường Faucault (sau năm 1954, đổi tên thành Nguyễn Phi Khanh và giữ nguyên cho đến bây giờ), đi ra đầu đường, về hướng Đakao, chỉ khoảng hơn 200 mét thì đã đến đường Đinh Tiên Hoàng, quẹo trái, đi về hướng Cầu Bông, chưa tới 100 mét thì đã đến trước rạp hát. Mỗi khi có chuyện đi ra Chợ Đakao hay đi vô Bà Chiểu tôi đều phải đi ngang qua rạp hát này, mỗi khi như vậy, tôi đều dừng lại trước rạp một lúc để ngắm các tấm pa-nô vẻ quảng cáo, hay các bích chương in màu cho cuốn phim đang chiếu tại rạp. Tôi cũng đã nhiều lần được vào xem phim ***"cọp"*** [2] tại rạp hát này. Thời đó tại các rạp xi nê chỉ có người lớn mới phải mua vé, trẻ con đi theo cha mẹ hay người lớn thì đều không phải mua vé. Tôi và các bạn cùng xóm thường đến trước rạp, chờ xem có những người lớn đi coi hát một mình thì đến năn nỉ họ dắt vào, phần lớn họ đều đồng ý vì họ không có mất mát gì cả mà lại giúp được bọn trẻ chúng tôi. Những người soát vé của rạp đều biết mặt bọn tôi nhưng họ cũng lờ đi, cho chúng tôi vô xem cọp. Có thể nói rạp Casino Đakao là rạp xi nê tôi đã coi nhiều phim nhứt trong thời gian tôi còn học tiểu học.

Trong khu vực Bà Chiểu – Gia Định

Vùng Bà Chiểu, trung tâm của tỉnh lỵ Gia Định, nơi đặt Tòa Hành Chánh của tỉnh này, chỉ cách khu Đakao của Quận 1, Sài Gòn bởi Kinh Nhiêu Lộc nơi có chiếc Cầu Bông bắt ngang qua, thì trước sau có tất cả 3 rạp. Đó là :1) rạp Huỳnh Long nằm trên đường Châu Văn Tiếp, một con đường nhỏ, ngắn chạy ngang trước Lăng Ông (Lăng Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt) cho tới hông Chợ Bà Chiểu; 2) rạp Đại Đồng nằm trên đường Nguyễn Văn Học (bây giờ đổi tên thành Nơ Trang Long); và 3) rạp Cao Đồng Hưng, nằm trên đường Bạch Đằng, gần Chợ Bà Chiểu, trên đường đi ra khu Hàng Xanh. Rạp Huỳnh Long có trước hai rạp kia khá lâu và có một thời gian chuyên chiếu phim Ấn Độ.

Trong khu vực Sài Gòn

Đa số các rạp xi nê lớn ở Sài Gòn trước năm 1975 đều tập trung tại 3 quận: Quận Nhứt, Quân Nhì và Quận Ba. Tôi thật sự không còn nhớ rõ rạp nào ở quận nào nên chỉ xin nhớ tới đâu nói tới đó thôi, hoàn toàn không theo thứ tự thời gian được xây cất.

Trước hết phải nói đến những rạp nằm trong khu vực trung tâm của thành phố Sài Gòn (Saigon downtown). Đa số các rạp xi nê này là những rạp lớn nhứt và cũng được nhiều người Sài Gòn biết đến và ưa thích nhứt.

Trên con đường Catinat (từ 1954 đổi tên thành đường Tự Do, và hiện nay là đường Đồng Khởi) từ Nhà Thờ Đức Bà chạy xuống tới bờ sông Sài Gòn, chỉ dài khoảng trên dưới nửa cây số, đã có tất cả 3 rạp xi nê. Rạp đầu tiên và cũng là lớn nhứt là rạp Eden, nằm bên trong Hành Lang Eden (Passage Eden). Hành Lang Eden là khu hành lang thương mại với những cửa hiệu bán mỹ phẩm, hàng vải, và các tặng phẩm dành cho giới thượng lưu của Sài Gòn. Hành lang gồm có gồm 3 nhánh với 3 cửa ra vào: cửa chánh mở ra đường Catinat, bên cạnh nhà sách Albert Portail (sau đổi tên thành Xuân Thu), 2 cửa phụ thì một trổ ra đường Lê Lợi, và một ra đường Nguyễn Huệ. Rạp Eden, nằm ở cuối hành lang chánh, có lầu, và thường trình chiếu các phim mới, phần lớn là các phim của Pháp. Tôi đã xem phim rất nhiều lần tại rạp Eden này, có một lần mua vé ngồi trên lầu. Rạp xi-nê thứ nhì trên đường Catinat này, ngược hẳn với rạp Eden, là một rạp rất nhỏ, tên gì thì tôi không còn nhớ nữa. Rạp này, đúng ra, nằm trên một con đường nhỏ và ngắn, chỉ dài độ trên dưới 100 m, đi từ đường Catinat ra tới đường Charner (sau 1954 đổi tên thành đường Nguyễn Huệ, hiện nay là phố đi bộ rất nổi tiếng của Sài Gòn), về sau dẹp đi, và một phần trở thành một quán ăn không có tên nhưng khá nổi tiếng, mà giới văn nghệ sĩ trẻ của Sài Gòn, đặc biệt là nhà báo Trường Kỳ, thường gọi là Quán Bà Cả Đọi. Tôi chỉ xem có một phim duy nhứt tại cái rạp nhỏ bé này, phim tên gì thì tôi không còn nhớ, chỉ nhớ đó là một phim ca nhạc với ca sĩ Tây Ban Nha nổi tiếng thời bấy giờ (thập niên 1950) là Luis Mariano (1914-1970). Rạp xi-nê thứ ba nằm ở gần cuối đường Catinat là rạp Majestic Sài Gòn (gọi như thế để phân biệt với rạp Majestic thứ nhì nằm trong Chợ Lớn). Rạp này chuyên trình chiếu các phim của Pháp. Mở đầu phim bao giờ cũng có một đoạn phim đen trắng ngắn, chiếu hình một chiếc lư hương đang tỏa khói, với một lời giới thiệu (mà xướng ngôn viên là một người Bắc với một giọng nói rất trầm ấm) như sau: ***"Đây là một phim độc quyền của hảng Ciné-Theâtre d'Indochine, của những rạp Majestic."*** Đây là một trong những rạp xi-nê mà tôi thích nhứt và, dĩ nhiên, cũng là rạp mà tôi đi xem phim thường nhứt. Về sau, cuối thập niên 1960, rạp Majestic đóng cửa và địa điểm này trở thành ca vũ trường Maxim, nơi trình diễn thường xuyên của đoàn ca vũ nhạc nổi tiếng của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, với hai nữ ca sĩ nổi danh Sơn Ca và Họa Mi.

Cũng trong khu vực trung tâm Sài Gòn này, trên đường Nguyễn Huệ, trước măt Tòa Đô Chánh, ngó ngang qua cửa vào Hành Lang Eden, vào đầu thập niên 1960

(1962), rạp chiếu bóng lớn nhứt và hiện đại nhứt của Sài Gòn là rạp Rex được khai trương.

"Rạp này được trang bị những tiện nghi hiện đại dành cho một rạp chiếu bóng. Dàn máy lạnh có công suất cực cao khiến cho 1.200 khán giả run cầm cập. Có người đi xem phim phải mang theo áo chống lạnh. Màn ảnh của Rex là màn ảnh đại vỹ tuyến Todd-AO rộng đến 150 m2. Phim được chiếu tại đây là phim 70mm với dàn máy chiếu đặc biệt chỉ có ở Rex. Khán giả đến với Rex được tận hưởng khung cảnh rất trang nhã và sang trọng." [3]

Trong những năm đầu thập năm 1970, rất gần với rạp Rex, nhưng trên đường Lê Lợi, kế bên trụ sở của Cơ Quan Thông Tin của Hoa Kỳ (USIA = United Stated In formation Agency), có thêm rạp Mini Rex (có 2 phòng chiếu phim A và B), là một rạp nhỏ nhưng rất sang trọng, ghế ngồi toàn là ghế bành rộng rãi, thoải mái, giá vé cao và chiếu toàn phim mời.

Từ trước rạp Mini Rex đi thêm độ 100 mét về hướng Chợ Bến Thành, đến ngã tư với đường Pasteur (trước 1975 là đường Pellerin), thì gặp rạp xi-nê Casino Sài Gòn nằm ngay ngã tư đó. Đây cũng là một rạp xi-nê lớn có lầu, và chiếu toàn phim mới.

Trong khu vực trung tâm Sài Gòn còm còn có thêm 6 rạp xi-nê nữa. Đó là các rạp xi-nê sau đây:

- rạp Đại Nam trên đường Trần Hưng Đạo, gần ngã tư với đường Nguyễn Thái Học, ngó xéo qua Trường Nam Tiểu Học Tôn Thọ Tường. Trước khi rạp Rex xuất hiện thì rạp Đại Nam (cùng một chủ với rạp Rex) được xem là lớn nhứt, có lầu, chiếu toàn phim mới, và chiếu theo xuất.
- rạp Hồng Bàng, sau đổi tên là Rạng Đông, nằm trên đường Pasteur, gần khu Chợ Cũ, thuộc loại trung bình, có một thời gian chuyên chiếu phim Nhật Bản

- rạp Nam Viêt, nằm trên đường Tôn Thất Đạm, trong khu Chợ Cũ, tương đối nhỏ, phần nhiều là chiếu phim cũ, và chiếu theo xuất
- rạp Vĩnh Lợi, nằm trên đường Lê Lợi, gần bên Bệnh Viện Đô Thành, thuộc loại rạp cở trung bình, chuyên chiếu phim cũ, và chiếu thường trực (permanent)
- rạp Lê Lợi, ở cuối một hành lang nhỏ, trên đường Lê Thánh Tôn, gần tới cửa Bắc của Chợ Bến Thành, là một rạp nhỏ, chuyên chiếu phim cũ, và chiếu thường trực; đây là rạp được giới học sinh – sinh viên Sài Gòn ưa thích nhứt vì giá vé rất rẻ và đặc biệt là chiếu trường trực nên muốn ngồi xem bao lâu cũng được
- rạp Long Thuận, ở góc đường Trương Công Định và Nguyễn An Ninh, gần cử Tây của Chợ Bến Thành; rạp nầy rất nhỏ, chuyên chiếu phim cũ và chiếu thường trực; đây là rạp xi-nê chiếu thường trực của Sài Gòn, và đã không còn nữa khi sang thời Đệ Nhị Cộng Hòa

Bên ngoài khu trung tâm Sài Gòn, còn có thêm một số khá lớn rạp xi-nê nữa, đó là các rạp với tên liệt kê theo thứ tự mẫu tự sau đây:

- Đại Đồng, trên đường Cao Thắng, gần ngã tư với đường Phan Thanh Giản. một rạp hạng trung, chuyên chiếu phim cũ
- Khải Hoàn, ngay trước bồn binh, nơi gặp nhau của các đường Phạm Ngũ Lảo, Cống Quỳnh, và Ngô Tùng Châu, rạp này lớn, có máy lạnh, và chiếu phim mới theo xuất
- Kim Châu, trên đường Nguyễn Văn Sâm, gần Chợ Cũ, là một rạp cở trung, chỉ chiếu các phim hạng B.
- Kinh Đô, trên đường Lê Văn Duyệt, rạp khá lớn, tương đương với rạp Đại Nam, luôn luôn chiếu phim mới, nhưng không tồn tại lâu, sau trở thành trụ sở của cơ quan viện trợ Mỹ USAID
- Long Phụng, trên đường Gia Long, gần Ngã Sáu Sài Gòn, chuyên chiếu phim Ấn Độ
- Long Vân, trên đường Phan Thanh Giản, gần Ngã Sáu Chợ Lớn, một rạp lớn, và tương đối mới, ra đời khoảng năm 1962
- Nam Quang, tại ngã tư hai đường Lê Văn Duyệt và Trần Quý Cáp, khu Chợ Đủi, một rạp khá lớn, và tương đối lâu đời tại Sài Gòn, đã đóng cửa trong thập niên 1960
- Olympic, trên đường Hồng Thập Tự, một rạp rất lớn, chiếu phim mới, về sau trở thàng một rạp cải lương, nơi đóng quân của đoàn Kim Chung
- Thanh Bình, trên đường Phạm Ngũ Lảo, gần bên chợ Thái Bình
- Văn Cầm, trên đường Trần Hưng Đạo, một trong những rạp xi-nê cũ nhứt của Sài Gòn, không còn hoạt động từ thập niên 1960
- Việt Long, trên đường Cao Thắng, gần ngã ba với đường Trần Quý Cáp (nối dài), một rạp khá lớn và cũng chiếu các phim hay

Trong khu vực Chợ Lớn

Trong khu Chợ Lớn cũng có một số khá lớn những rạp xi-nê đủ cả lớn và nhỏ, phần nhiều chiếu phim Trung Hoa của Hồng Kông. Đó là các rạp với tên liệt kê theo thứ tự mẫu tư sau đây:

- Đại Quang, trên đường Tổng Đốc Phương, chuyên chiếu phim Trung Hoa
- Eden Chợ Lớn, trên đường Tổng Đốc Phương, chuyên chiếu phim Âu Mỹ
- Hào Huê, trên đường Nguyễn Hoàng, chuyên chiếu phim Trung Hoa
- Lệ Thanh, trên đường Phan Phù Tiên, chuyên phiếu phim Trung Hoa
- Lido, trên đường Đồng Khánh, bên cạnh khu Đại Thế Giới, chuyên chiếu phim Âu Mỹ
- Majestic Chợ Lớn, trên đường Tổng Đốc Phương, thuộc hệ thống Ciné-Théâtre d'Indochine, chuyên chiếu phim Âu Mỹ
- Palace, trên đường Trần Hưng Đạo, chuyên chiếu phim Trung Hoa

Trong các rạp của khu Chợ Lớn, tôi chỉ được xem phim tại rạp Lệ Thanh mà thôi.

Nhận Xét Chung Về Phim Xi-nê Trước 1975

Có thể nói là tôi đã được xem một số rất lớn những phim đã được chiếu tại các rạp xi-nê ở Sài Gòn từ thập niên 1950 cho đến trước ngày 30-4-1975. Sau đây là những nhận xét chung về các phim đã được trình chiếu tại Sài Gòn trước năm 1975.

Trước năm 1954, phần lớn các phim được chiếu ở Sài Gòn thuộc loại phim đen trắng, rất ít có phim màu, với đa số là phim của các nước Âu Châu, nhứt là Pháp và Ý. Sau năm 1954, dưới ảnh hưởng của Viện trợ Mỹ, phim của Hoa Kỳ bắt đầu trở bên phổ biến, và sau một thời gian ngắn thì chiếm hẳn ưu thế. Phim màu hoàn toàn thay thế cho phim đen trắng, khởi đầu là loại mầu Kinemacolor, sau đó chuyển sang Technicolor, và sau cùng là Eastmancolor. Sang thập niên 1960 thì bắt đầu xuất hiện các phim màn ảnh lớn như CinemaScope, Panorama, VistaVision, Todd Ao, và thỉnh thoảng có một vài phim thuộc loại phim ba chiều (hay phim nổi, 3-D, khi xem phim phải mang kính đặc biệt, một tròng xanh, một tròng đỏ, do rạp hát cung cấp, sau khi xem xong phim thì trả lại tại cửa). Từ khoảng cuối thập niên 1950 bắt đầu có phim Ấn Độ, phim Nhật Bản, sau đó là các phim của Hồng Kông.

Về nội dung thì phải nói là có đủ tất cả các thể loại: tình cảm, xã hội, lịch sử, thần thoại, chiến tranh, gián điệp, trinh thám, cao bồi, phiêu lưu mạo hiểm, và khoa học giả

tưởng. Lúc đầu đa số các phim đều nói tiếng Pháp (phim Pháp), hoặc chuyển âm tiếng Pháp (phim Anh Mỹ). Về sau một số lớn các phim nói tiếng Pháp này có phụ đề Việt ngữ. Các phim Nhật Bản và Hồng Kông thì đều có phụ đề Việt ngữ.

Nhớ Lại Một Số Phim Hay Tiêu Biểu

Giai đoạm phim đen trắng

Phim tình cảm

Một trong những phim tình cảm hay nhứt trong giai đoạn phim đen trắng là phim ***La valse dans l'ombre***, tên chuyển ngữ sang tiếng Pháp của phim Mỹ ***Waterloo Bridge*** do hảng phim Metro-Goldwyn-Mayer (thường được gọi tắt là MGM) sản xuất năm 1940, với hai tài tử nổi tiếng của thời đó là Robert Taylor và Vivien Leigh, và dàn dựng bởi nhà đạo diễn lừng danh của giai đoạn đó là Mervyn LeRoy. Nội dung cuốn phim là câu chuyện tình rất lãng man và bi thảm giữa một sĩ quan quý tộc và một cô vũ nữ gặp nhau lần đầu trên chiếc cầu Waterloo ở Luân Đôn, dưa trên một kịch bản có cùng tên rất nổi tiếng của năm 1930. Cuốn phim này đã là một thành công lớn, được rất đông khán giả ưa thích, và đã được đề nghị 2 giải Oscar cho Best Music và Best Cinematography. Năm 1956 cuốn phim ***Gaby*** với 2 tài tử John Kerr và Leslie Caron chính là một phiên bản mới của cuốn phim này.[4]

Phim xã hội

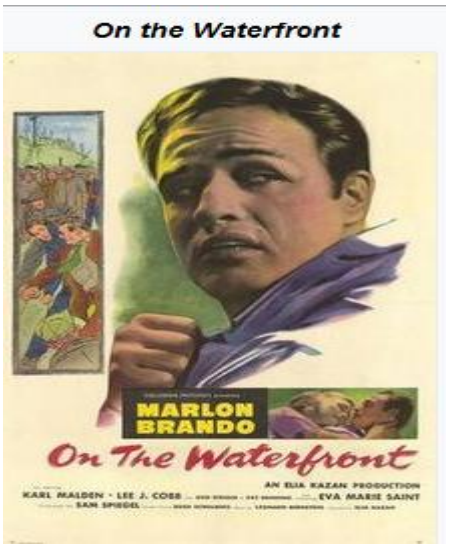

Một trong những phim xã hội xuất sắc trong giai đoạn phim đen trắng là phim ***Sur les quais***, tên chuyển ngữ tiếng Pháp của cuốn phim Mỹ có nhan đề là ***On the Waterfront***, cuốn phim đánh dấu bước đầu phát triển sự nghiệp của nam tài tử nổi tiếng Marlon Brando. Cuốn phim này do hảng phim Columbia phát hành năm 1954, dưa trên thiên phóng sự điều tra đã đoạt giải Pulitzer năm 1949 về chuyện bạo lực và tham nhũng trong nghiệp đoàn công nhân bến tàu tại thành phố Hoboken, tiểu bang New Jersey. Đạo diễn là Elia Kazan, với giàn diễn viên gạo cội gồm các nam tài tử Marlon Brando, Karl Malden, Lee J. Cobb, Rod Steiger, và nữ tài tử Eva Marie Saint. Phim được đề cử 12 giải Oscar của năm 1954 và đoạt được 8 giải trong đó có các Oscar cho:

- Giải Oscar cho Phim Hay Nhứt (Academy Award for Best Picture)
- Giải Oscar cho Đạo Diễn Xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Director cho Elia Kazan)
- Giải Oscar cho Nam Diễn Viên Chánh Xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Actor cho Marlon Brando)
- Giải Oscar cho Nữ Diễn Viên Phụ Xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Supporting Actress cho Eva Marie Saint).[5]

Phim cao bồi

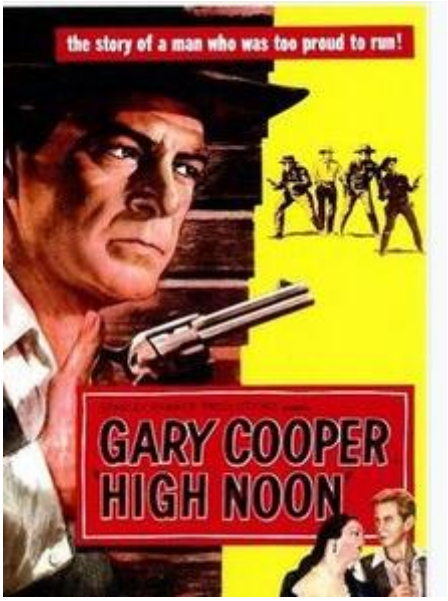

Một trong những phim cao bồi (tiếng Anh là phim Western) hay nhứt trong giai đoạn phim đen trắng là phim ***Le train sifflera trois fois***, tên chuyễn ngữ tiếng Pháp của phim Mỹ có tựa đề là ***High Noon***, với tài tử nổi tiếng Gary Cooper trong vai chánh. Nội dung của cuốn phim là câu chuyện của một vị cảnh sát trưởng (sheriff) của một thị trấn nhỏ bị mọi người bỏ rơi, phải một mình đương đầu với một bọn côn đồ tìm đến trả thù. Cuốn phim này được hảng United Artists phát hành năm 1952, gây chấn động trong giới điện ảnh Hoa Kỳ, được đề nghị cho 7 giải Oscar của năm đó, và đã đoạt được tất cả 4 giải Golden Globe Awards và 4 giải Academy Awards (tức Oscar) như sau:

- Giải Golden Globe cho Nam Diễn Viên Chánh (Golden Globe Award for Actor in a Leading Role cho Gary Cooper)
- Giải Golden Globe cho Nữ Diễn Viên Phụ (Gloden Globe Award for Best Supporting Actress cho nữ tài tử Katy Jurado, nữ diễn viên gốc Mể Tây Cơ đầu tiên được trao giải này)
- Giải Golden Globe cho Nhạc Nền của phim (Golden Globe Award for Music – Score cho Dimitri Tiomkin)
- Giải Golden Globe cho Hình Ảnh Phim Đen Trắng (Golden Globe Award for Cinematographby – Black and White)
- Giải Oscar cho Nam Diễn Viên Chánh (Academy Award for Best Actor cho Gary Cooper)
- Giải Oscar cho Ráp Nối Phim (Academy Award for Film Editing cho Elmo Williams và Harry W. Gerstad)
- Giải Oscar cho Nhạc Nền của Phim (Academy Award for Music – Score cho Dimitri Tiomkin)

- Giải Oscar cho Bản Nhạc Chánh của Phim (Academy Award for Music – Song cho Dimitri Tiomkin và Ned Washington, là 2 tác giả của bản nhạc ***"Do Not Forsake Me, My Darling"***)

Có hai điều cần nói thêm về cuốn phim đen trắng xuất sắc này: 1) Người nữ diễn viên chánh trong phim này, đóng vai người vợ của viên cảnh sát trưởng, chính là nữ diễn viên Grace Kelly, về sau rất nổi tiếng, đã được Giải Oscar Cho Nữ Diễn Viên Chánh (Academy Award for Best Actress, 1955) trong phim ***The Country Girl*** cùng đóng chung với nam danh ca Bing Crosby, qua năm sau, 1956, Grace Kelly kết hôn với Ông Hoàng Rainier của Vương Quốc Monaco và trở thành Bà Hoàng Grace of Monaco; 2) Bản nhạc chánh của cuốn phim, ***Do Not Forsake Me, My Darling***, sau đó được đưa vào đĩa hát với giọng ca của nam ca sĩ Frankie Laine và trở thành Top Hit của năm đó. Về sau, cặp bài trùng Dimitri Tiomkin – Frankie Laine sẽ được Hollywood sử dụng nhiều lần nữa trong các phim Western nổi tiếng khác như ***Gunfight at the OK Corral*** và ***Last Train from Gun Hill.***[6]

Giai đoạm phim màu

Phim lịch sử

Một trong những phim hay nhứt của thể loại lịch sử trong thời kỳ phim màu là phim ***Autant en emporte le vent***, tên chuyển ngữ tiếng Pháp của phim Mỹ ***Gone With The Wind,*** dựa trên cuốn tiểu thuyết nổi tiếng có cùng tên của tác giả Margaret Mitchell. Cuốn phim mô tả đời sống của người dân tại Miền Nam Hoa Kỳ, qua nhận vật nữ chính là Scarlett O'Hara, trong thời gian trước và sau Cuộc Nội Chiến Hoa Kỳ (American Civil War, 1861-1865), với 2 nam nữ diễn viên chánh là Clark Gable và Vivien Leigh. Cuốn phim này do hảng phim MGM sản xuất vào năm 1939, và đạt được

một thành công rực rỡ, được đề nghị tất cả 13 giải Oscar của năm đó và sau cùng đoạt được 8 giải như sau:

- Giải Oscar cho Phim Hay Nhứt (Academy Award for Best Picture cho nhà sản xuất David O'Selznick)
- Giải Oscar cho Đạo Diễn xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Director cho Victor Fleming)
- Giải Oscar cho Truyện Phim Dựa Trên Tiểu Thuyết Xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Adapted Screenplay truy tặng cho Sidney Howard lúc đó đã qua đời)
- Giải Oscar cho Nữ Diễn Viên Chánh Xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Actress cho Vivien Leigh)
- Giải Oscar cho Nữ Diễn Viên Phụ Xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Supporting Actress cho Hattie McDaniel, nữ diễn viên da đen đầu tiên được trao tặng Oscar)
- Giải Oscar cho Hình Ảnh Phim Màu (Academy Award for Best Cinematography – Color cho Ernest Haller và Ray Rennahan)
- Giải Oscar cho Ráp Nối Phim (Academy Award for Film Editing cho Hal C. Kern và James E. Newcom)
- Giải Oscar cho Dàn Cảnh Nghệ Thuật (Academy Award for Art Direction cho Lyle Wheeler)

Cuốn phim này về sau còn được phát hành thêm rất nhiều lần nữa vào các năm 1942, 1947, 1954, 1961, 1967, 1971, 1974, 1989, 1998 và gần đây nhứt là năm 2014. Theo sách ***Guinness World Records*** (về các kỷ lục thế giới), cuốn phim này, tính đến năm 2014, đã có số thu là 3, 44 tỷ đô la Mỹ, và trở thành cuốn phim thành công nhứt trong lịch sử điện ảnh.[7]

Phim chiến tranh

Một trong những phim về Đệ Nhị Thế Chiến làm khán giả say mê là cuốn phim ***Les canons de Navarone***, tên chuyển ngữ tiếng Pháp của cuốn phim Mỹ có tựa đề là ***The Guns of Navarone***, do 3 nam tài tử nổi danh thủ vai chánh là Gregory Peck, David Niven, và Anthony Quinn. Nội dung phim kể lại câu chuyện hào hùng của một toán biệt kích Đồng Minh thi hành một sứ mệnh vô cùng khó khăn là phá hủy một pháo đài gần như bất khả xâm phạm của quân Đức với những cổ đại pháo khổng lồ đe dọa nặng nề các chiến hạm của Đồng Minh trong vùng biển Aegean, là một biển nhỏ giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. Cuốn phim do hảng phim Columbia phát hành năm 1961, được đề nghị tất cả 7 giải Oscar của năm đó nhưng chỉ đoạt được một Oscar duy nhứt cho Xảo Thuật Xuất Sắc Nhứt (Academy Award for Best Special Effects cho Bill Warrington và Chris Greenham).[8] Tuy không đoạt được nhiều Giải Oscar, cuốn phim này rất thành công về thương mại, chiếm hạng nhì về số thu của năm 1961. Một điều hiếm có là buổi chiếu ra mắt lần đầu tiên của phim (World premiere) vào ngày 27-4-1961 đã diễn ra tại Luân Đôn dưới sự chủ tọa của chính Nữ Hoàng Elizabeth II và Hoàng Tế Philip.

Phim trinh thám

Một trong những phim trinh thám xuất sắc của giai đoạn phim màu là phim ***Le crime était presque parfait***, tên chuyển ngân tiếng Pháp của cuốn phim Mỹ có tựa đề là ***Dial M for Murder*** của đạo diễn lừng danh Alfred Hitchcock với hai diễn viên chánh, do hảng phim Warner Bros. phát hành năm 1954. Nội dung của cuốn phim là câu chuyện của một ông chồng ghen tức vì người vợ ngoại tình và quyết điịnh giết vợ. Kế hoạch giết vợ được tính toán và chuẩn bị rất kỹ lưởng, tỉ mỉ nhưng khi thực hiện thì sự việc không diễn ra được như đã được tính toán trước, và, sau cùng, hung thủ vẫn bị sa lưới do một sơ hở rất nhỏ. Cuốn phim là một thành công do tài đạo diễn của Hitchcock, một bực thầy của thể loại phim trinh thám, bí mật và cân nảo (mystery-thriller-suspense). Tuy không nhận được bất cứ một giải thưởng Oscar nào, cuốn phim đã được phần đông các nhà phê bình phim ảnh khen ngợi. Một trong tính cách tiêu biểu của Hitchcock là ông luôn luôn có đóng một vai thật phụ trong tất cả các phim do ông đạo diễn, và phim ***Dial M for Murder*** này cũng không đi ra ngoại cái lệ đó: sau khi cuốn phim bắt đầu được 13 phút, gương mặt ông xuất hiện trong một tấm ảnh đen trắng chụp tại một buổi họp mặt của một nhóm sinh viên và giáo sư. Năm 1998, phim ***A Perfect Murder***, do hai diễn viên Michael Douglas (đóng vai người chồng) và Gwyneth Paltrow (đóng vai người vợ), là một phim quay lại (remake) của cuốn phim nổi tiếng này.

Phim gián điệp

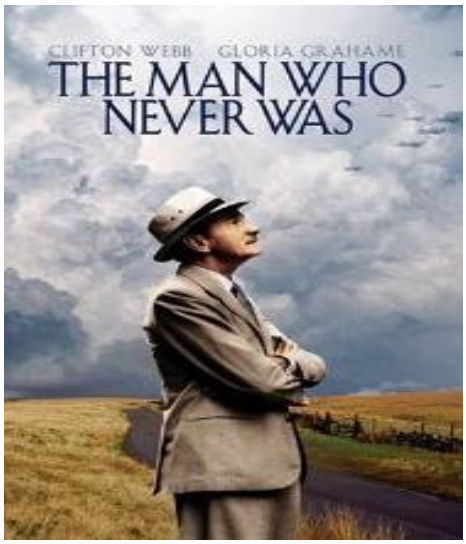

Một trong những phim gián điệp hay nhứt trong giai đoạn phim màu là cuốn phim ***L'Homme qui n'a jamais existé***, tên chuyển ngữ tiếng Pháp của cuốn phim Anh với tựa đề là ***The Man Who Never Was***, do hảng phim 20th Century Fox phát hành vào năm 1956, với sự tham gia diễn xuất của các diễn viên nổi tiếng Clifton Webb và Gloria Graham. Nội dung truyện phim như sau: năm 1943, lực lượng Đồng Minh sắp sửa đổ bộ lên đảo Sicily ở phía Nam nước Ý; để đánh lừa quân Đức, tình báo Anh tạo ra một kế hoạch đặt tên là Operation Mincemeat nhằm khiến cho Đức phải tin là Đồng Minh sẽ đổ bộ lên Hy Lạp Để thực hiện kế hoạch này, tình báo Anh đã sử dụng một xác người chết vì sưng phổi, ngụy trang thành một vị Thiếu Tá Thủy Quân Lục Chiến Anh tên là William Martin, bị rớt máy bay trên biển Địa Trung Hài, xác trôi vào bờ biển của Tây Ban Nha tại một thị trấn mà tình báo Anh đã biết có sự hiện diện của một điệp viên giỏi của Đức. Xác chết của Thiếu Tá Martin có mang một cặp tài liệu về kế hoạch đổ bộ lên Hy Lạp của Đồng Minh. Kế hoạch thành công và Hitler đã ra lệnh cho các đơn vị đang trú đóng phòng thủ ở đảo Sicily phải di chuyển ngay sang Hy lạp. Nhờ vậy kế hoạch đổ bộ lên Sicily của Đồng Minh đã thành công dễ dàng. Cuốn phim dựa vào một chuyện có thật. Người tạo ra kế hoạch Mincemeat là Trung Tá Hải Quân Anh tên Ewen Montagu (do nam tài tử Clifton Webb thủ vai) đã viết lại câu chuyển này trong cuốn sách của ông có cùng tên xuất bản năm 1953, và chính Montagu cũng đã có đóng một vai nhỏ trong cuốn phim này.

Phim Nhật Bản

Cuốn phim Nhật Bản đầu tiên gây ấn tượng với khán giả khắp thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng là phim ***Bảy người hiệp sĩ*** (Seven Samurai), do Akira Kuroshawa đạo điễn và nam tài tử Toshiro Mifine đóng vai chánh, do hảng phim Toho phát hành năm 1954. Nội dung phim như sau: dân chúng trong một ngôi làng luôn bị một bọn cướp đe dọa đã quyết định tìm thuê một số hiệp sĩ lang thang (ronin) đến giúp

họ bảo vệ làng. Có tất cả 7 hiệp sĩ đã đồng ý tham gia và họ đã giúp dân làng thắng và diệt được bọn cướp nhưng 4 người trong số họ đã hy sinh. Cặp bài trùng Akira Kuroshawa – Toshiro Mifune còn cộng tác trong một số phim khác, trong đó nổi tiếng nhứt là phim ***Rashomon*** (Địa Ngục Môn). Một điểm cần nói thêm là cả 2 phim ***Bảy người hiệp sĩ*** và ***Rashomon*** về sau đều được Hollywood phóng tác thành phim theo thể loại cao bồi (Western). Phim ***Bảy người hiệp sĩ*** được phóng tác thành phim ***The Magnificent Seven*** (tên chuyển ngữ tiếng Pháp là ***Les sept mercenaires***) do hảng phim United Artists sản xuất vào năm 1960 với một giàn tài tử gạo cội gồm Yul Brynner, Eli Wallach, Steve McQueen, Charles Bronson, Robert Vaughn, James Coburn, và diễn viên người Đức Horst Buchholz. Mới đây, năm 2016, Hollywood lại làm lại phim ***The Magnificent Seven*** một lần nữa, do hảng phim MGM sản xuất, với vai chánh do nam tài tử da đen nổi tiếng (đã từng đoạt giải Oscar 2 lần) Denzel Washington đãm nhận, và có sự tham gia của nam tài tử Hàn Quốc nổi tiếng Lý Bỉnh Hiền (Lee Byung-hun). Phim ***Rashomon*** được phóng tác thành phim ***The Outrage***, do hảng phim MGM sản xuất năm 1964 với các tài tử nổi tiếng Paul Newman, Laurence Harvey, Edward G. Robinson, William Shatner, và Claire Bloom.

Phim Hồng Kông

Cùng lúc với phim Nhật Bản, phim Hồng Kông cũng được chiếu ở các rạp xi-nê ở Sài Gòn. Phần lớn là phim võ thuật và kiếm hiệp. Những tài tử tên tuổi của Hồng Kông như Vương Vũ, Địch Long, Khương Đại Vệ, Trịnh Phối Phối trở nên quen thuộc với khán giả Sài Gòn. Một trong số những phim có số thu cao nhứt là phim ***Độc Thủ Đại Hiệp*** với Khương Đại Vệ đóng vai chánh. Sang đầu thập niên 1970, một loạt phim võ thuật với nam tài tử Lý Tiểu Long trong vai chánh đã làm say mê khán giả xi-nê Sài Gòn: ***Tinh Võ Môn, Đường Sơn đại huynh, Lonh tranh hổ đấu***, vv. Cùng một lúc, khán giả xi-nê Sài Gòn lại bắt đầu được thưởng thức một loạt phim tình cảm, xã hội, dựa trên các tiểu thuyết đang ăn khách của nữ tác giả Quỳnh Dao, như ***Hải âu phi xứ, Mùa thu là bay*** với cặp tài tử Chân Trân và Đặng Quang Vinh. Tôi đã được xem các phim này tại rạp Lệ Thanh trong Chợ Lớn.

Phim Ấn Độ

Cuốn phim Ấn Độ đầu tiên được chiếu ở Sài Gòn, nếu tôi nhớ không lầm, là tại rạp Thanh Bình, là một phim màu, thuộc thể loại thần thoại. Điều đặc biệt nhứt khiến mọi người đều nhớ về phim Ấn Độ là phần âm nhạc của các phim, với âm điệu réo rắt, nhưng nghe rất nhàm chán vì gần như tất cả bài hát đều nghe giống hệt nhau. Sau đó, trong một thời gian, người Sài Gòn được xem cả một loạt phim xả hội cùng do cặp tài tử Ganeshan và Savitri đóng các vai chánh. Về sau chỉ còn một rạp duy nhứt tiếp tục chiếu phim Ấn Độ là rạp Long Phụng ở cuối đường Gia Long, gần Ngã Sáu Sài Gòn.

Thay Lời Kết

Xem xi-nê là một thú giải trí rất được ưa chuộng của gần như tất cả các tầng lớp người Sài Gòn trước 1975. Không phải như hiện nay với máy vi-tính và với kỹ thuật video, thời đó muốn xem phim mọi người phải đi đến các rạp xi-nê ở rải rác khắp thành phố, từ vùng Đakao – Tân Định, Bà Chiểu – Gia Định, ra đến trung tâm Sài Gòn, Chợ Cũ, và vào tận cả trong khu người Hoa ở Chợ Lớn. Phần lớn các rạp xi-nê đều chiếu theo xuất, chỉ có một số chiếu thường trực suốt ngày. Phim trình chiếu thì có đủ tất cả các thể loại: tình cảm, xã hội, lịch sử, cao bồi, trinh thám, gián điệp, vv. Phần lớn là phim Mỹ với chuyển âm tiếng Pháp, hay phụ đề tiếng Việt. Trong giai đoạn này, phần lớn các phim Mỹ đều có cốt truyện rất hay, với kỹ thuật sản xuất (dàn dựng, màu sắc, âm thanh, ráp nối phim, vv) có chất lượng cao và các nam nữ tài tử đều diễn xuất thật xuất sắc.

Ghi Chú:

1. Trần Đăng Chí. ***Rạp xi-nê Sài Gòn trước 1975, t***ài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: http://trandangchi.blogspot.com/2007/11/rap-xi-n-sai-gon-trc-1975.html Trong số khá nhiều tài liệu trực tuyến trên Internet về các rạp xi nê ở Sài Gòn trước 1975, tài liệu này có thể được xem là đầy đủ nhứt.
2. Bùi Thanh Kiên. ***Phương ngữ Nam Bộ: ghi chép & chú giải. Tập 1: A –*** K. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà Văn, 2015. Tr. 286: Cọp: phó từ, tiếng lóng: khỏi phải trả tiền, thí dụ: coi hát cọp, hút thuốc cọp.
3. ***Nhớ về rạp xi-nê Rex, rạp tối tân nhất Đông Nam Á trước 1975,*** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://www.cochinchine-saigon.com/nho-ve-rap-xi-ne-rex-rap-toi-tan-nhat-dong-nam-a-truoc-1975/
4. ***Waterloo Bridge (1940 film)***, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://en.wikipedia.org/wiki/Waterloo_Bridge_(1940_film)#Reception
5. ***On the Waterfront***, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://en.wikipedia.org/wiki/On_the_Waterfront
6. ***High Noon***, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://en.wikipedia.org/wiki/High_Noon
7. ***Gone with the Wind (film)***, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://en.wikipedia.org/wiki/Gone_with_the_Wind_(film)
8. ***The Guns of Navarone (film)***, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://en.wikipedia.org/wiki/The_Guns_of_Navarone_(film)